

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 23-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Được

Bà Huỳnh Thị Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh T; sinh năm: 1981; tại Bà Rịa- Vũng Tàu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 11 khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm cửa sắt.; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tâm (Đã chết), con bà Bùi Thị L; sinh năm: 1956; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị N P; sinh năm: 1986; bị cáo có 02 người con, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2021, đến ngày 31/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Lê Thị Lệ H(Tư L; L), sinh năm: 1960 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 05, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T; Đã chết; con bà Nguyễn Kim T (Đã chết). Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có con Ngô Thị Phương T, sinh năm: 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/3/2021 (Có mặt).

3. Võ Duy N, sinh năm: 1955 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 12 khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/11; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tường N (Đã chết); con bà Phạm Thị N (Đã chết). Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ Nguyễn Thị C, sinh năm: 1952. Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/9/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tuyên phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/3/2021 (Có mặt).

4. Nguyễn Phạm Thanh N, sinh năm: 1982 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 01, khu phố Phước T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C; sinh năm: 1960; con bà Phạm Thị L; sinh năm: 1959 (Đã chết). Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con đầu trong gia đình; chồng: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1972; con: Nguyễn Thị N T, sinh năm: 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/3/2021 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 28/01/2021, tại nhà của Trần Minh T (sinh năm: 1980) ở tổ 11, khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B, Công an huyện Đất Đỏ phối hợp cùng Công an thị trấn Đất Đỏ bắt quả tang T đang cộng sổ các con số lô, số đề bán trong ngày 28/01/2020 cho khách vào cuốn tập học sinh. Tang vật thu giữ gồm: 01 cuốn tập học sinh hiệu Bút Cầu (bên trong có 01 trang tờ giấy A4 ghi phôi đề); 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu đồng, có số Imei1: 864212034871695, số Imei2: 864212034871687, bên trong có 02 sim có số thuê bao 0933190528 (số sê ri: 8401200251804960) và số thuê bao 0786971639 (số sê ri: 8401161051094496OT), số tiền 3.870.000 đồng. (BL 09, 10).

Qua điều tra T khai nhận trong ngày 28/01/2021, T dùng điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu đồng, 02 số thuê bao 0933190528 và 0786971639 để nhận tin nhắn ghi số lô, số đề của người chơi gồm: Lê Thị Lệ H (tên thường gọi là Tư Lem; sinh năm: 1960; trú tổ 5, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B); Võ Duy N (sinh năm: 1955; trú khu phố Phước T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B) và một đối tượng tên Bé (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, T dựa vào kết quả xổ số trong ngày của đài miền Bắc và đài miền Nam (đài Tây Ninh) để tính tỷ lệ thắng thua, khi nhận tin nhắn đến T sẽ nhắn tin trả lời “Ok”, tức là T đã đồng ý nhận ghi đề dưới các hình thức sau:

Ghi đầu đuôi 02 số (số đầu đôi chiếu giải có hai con số, đuôi đôi chiếu với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì 1 ăn 70 lần nếu trúng đài miền Nam, 1 ăn 80 lần nếu trúng đài miền Bắc;

Bao lô 02 số đôi chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải, nếu trúng 1 ăn 70 lần đối với đài miền Nam, 01 ăn 80 lần đối với đài miền Bắc;

Bao lô 03 số đôi chiếu với các giải có 03 số trở lên (17 giải đối với đài miền Nam, 22 giải đối với đài miền Bắc), nếu trúng 1 ăn 600 lần;

Xìu chủ đôi chiếu với các giải có 03 con số (giải bảy đài miền Nam và giải sáu đài miền Bắc) và 03 số cuối của giải đặc biệt), nếu trúng 1 ăn 600 lần;

Đá 02 cặp số, người chơi mua 02 cặp số có hai chữ số và đôi chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải, nếu các giải ra cả 02 cặp số đó thì trúng với tỷ lệ 01 ăn 600 lần. Số tiền người chơi phải trả bằng số tiền cược nhân lên 36 lần đối với đài miền Nam, nhân lên 54 lần đối với đài miền Bắc.

Đá 03 cặp số, người chơi mua 03 cặp số có hai chữ số và đôi chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải, nếu các giải ra cả 03 cặp số đó thì trúng với tỷ lệ 01 ăn 600 lần. Nếu có một số ra hai lần thì tiền thắng của họ cộng thêm 300 lần mức tiền cược, nếu có một số ra ba lần thì tiền thắng của họ cộng thêm 600 lần mức tiền cược. Số tiền người chơi phải trả bằng số tiền cược nhân lên 108 lần đối với đài miền Nam, nhân lên 162 lần đối với đài miền Bắc.

Do hành vi ghi đề của T, H, N trong ngày 28/01/2021 bị Công an bắt quả tang sau khi đài xổ số kiến thiết đài miền Nam (đài Tây Ninh) và đài miền Bắc đã mở thưởng nên phải tính số trúng đối với các đối tượng đánh đề.

Để khuyến khích người chơi, T và H cho người chơi tiền hoa hồng nên số tiền thực tế người mua số đề phải trả thấp hơn so với số tiền mua đề. Ngày 28/01/2021, các đối tượng đánh đề cụ thể như sau:

H nhận tin nhắn mua đề của Phạm Thị P (sinh năm: 1956; trú tổ 5, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B) đài miền Nam với số tiền 120.000 đồng, trúng đề số tiền 4.200.000 đồng. Như vậy số tiền H và P đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài miền Nam là 4.320.000 đồng. Sau khi nhận tiền thắng thua P cho H số tiền 200.000 đồng (có bảng chiếc tính kèm theo BL 168-176).

H nhận tin nhắn mua đề của Bùi Văn T (sinh năm: 1954 – là chồng của bà Phụng) đài miền Nam với số tiền 900.000 đồng, trúng đề số tiền 2.450.000 đồng. H ghi bán số đề đài miền Bắc cho T số tiền 810.000 đồng, kết quả T không trúng đề. Như vậy số tiền H và T đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài miền Nam là 3.350.000 đồng, miền Bắc là 810.000 đồng. (có bảng chiếc tính kèm theo BL 162-167).

H nhận tin nhắn mua đề của một người đàn ông tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đài miền Nam với số tiền 2.690.000 đồng, trúng đề số tiền 9.800.000 đồng. Như vậy số tiền H và người đàn ông tên B đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài miền Nam là 12.490.000 đồng. Sau khi nhận tiền thắng thua B cho H số tiền 200.000 đồng (BL 135-136).

Ngoài những số lô, số đề H nhận từ người chơi, H còn tự mua số lô, số đề cho mình, sau đó H dùng số thuê bao 0909455607 chuyển tất cả cho Trần Minh T qua số thuê bao 0933190528 đài miền Nam với số tiền 3.970.000 đồng, trúng đề số tiền 18.530.000 đồng; đài miền Bắc số tiền 1.215.000 đồng, trúng đề số tiền

240.000 đồng. Như vậy số tiền T và H đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài miền Nam là 22.500.000 đồng, miền Bắc là 1.455.000 đồng. (BL 130 đến 142).

Một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ Nguyễn Phạm Thanh N (sinh năm: 1982; trú khu phố Phước T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu) mua số “09” đầu đuôi số tiền 200.000 đồng, nếu trúng đề người đàn ông sẽ cho N số tiền 200.000 đồng, N đồng ý nhận. Sau đó N nhờ Võ Duy N mua lại số “09” đầu đuôi với số tiền 200.000 đồng, nếu trúng đề thì N cho lại ông N 100.000 đồng, N đồng ý. Sau đó, N gặp Trần Minh T ghi số lô, số đề đài miền Nam số “09” đầu đuôi số tiền 240.000 đồng và N tự mua thêm số số “19” đầu đuôi số tiền 24.000 đồng (do T cho N hưởng tiền hoa hồng nên số tiền thực tế N đánh 200.000 đồng T 240.000 đồng, 20.000 đồng T 24.000 đồng), kết quả N trúng số “09” đuôi số tiền 8.400.000 đồng. N và N được hưởng lợi mỗi người 100.000 đồng. Như vậy số tiền T và N đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài miền Nam là 8.664.000 đồng. Số tiền N ghi đề dùm người đàn ông đài miền Nam là 8.640.000 đồng. (BL 114 đến 129; 146 đến 159).

Ngoài ra, T ghi số lô, số đề cho một số người ở ngoài chợ Đất Đỏ (không biết tên, nhân thân lai lịch) đài miền Nam với số tiền 13.925.000 đồng, trúng đề số tiền 8.820.000 đồng; đài miền Bắc với số tiền 8.046.000 đồng, trúng đề số tiền 8.880.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T ghi đề cho những người chưa rõ nhân thân, lai lịch đài miền Nam là 22.745.000 đồng, đài miền Bắc là 16.926.000 đồng. (có bảng chiếc tính kèm theo BL 90 đến 113).

Tổng số tiền Trần Minh T dùng vào việc đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với những người nêu trên trong ngày 28/01/2021 là: H (MN: 22.500.000 đồng + MB: 1.455.000 đồng) + N (MN: 8.664.000 đồng) + những người chưa rõ nhân thân, lai lịch (MN: 22.745.000 đồng + MB: 16.926.000 đồng) = 72.290.000 đồng (MN: 53.909.000 đồng + MB: 18.381.000 đồng)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ, các đối tượng Trần Minh T, Lê Thị Lệ H, Võ Duy N và Nguyễn Phạm Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên đồng thời các đối tượng giao nộp số tiền liên quan đến việc đánh đề gồm: Thu giữ của Trần Minh T số tiền 25.622.000 đồng; Thu giữ của H số tiền 2.890.000 đồng; Thu giữ của N số tiền 120.000 đồng; Thu giữ của N số tiền 300.000 đồng. Do nghe tin Trần Minh T bị bắt nên H đã vứt sim và điện thoại đi, Công an huyện Đất Đỏ không thu giữ được.

Trong cùng một ngày nhưng các đài xổ miền Bắc, miền Nam có thời điểm mở thưởng khác nhau nên mỗi lần chơi đề ở 01 đài với một số tiền trên 5.000.000 đồng cần được tính là 01 lần độc lập. Do đó, trong cùng 01 ngày Trần Minh T đánh bạc dưới hình thức ghi số đề ở hai đài miền Bắc và miền Nam được xem là trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

* Về vật chứng:

01 cuốn tập học sinh hiệu Bút Cầu (bên trong có 01 trang tờ giấy A4 ghi phôi đề) được lưu theo hồ sơ vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã chuyển 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu đồng, có số Imei1: 864212034871695, số Imei2: 864212034871687, bên trong có 02 sim có số thuê bao 0933190528 (số sê ri: 8401200251804960), số thuê bao 0786971639 (số sê ri: 8401161051094496OT)

và số tiền 32.802.000 đồng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ lưu giữ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lê Thị Lệ H, Võ Duy N, Nguyễn Phạm Thanh N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lê Thị Lệ H, Võ Duy N, Nguyễn Phạm Thanh N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Trần Minh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Lê Thị Lệ H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Võ Duy N từ 08 tháng đến 10 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Phạm Thanh N từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Xét các bị cáo là lao động nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xử phạt hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu đồng, có số Imei1: 864212034871695, số Imei2: 864212034871687, bên trong có 02 sim có số thuê bao 0933190528 (số sê ri: 8401200251804960), số thuê bao 0786971639 (số sê ri: 8401161051094496OT) và số tiền 32.802.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 18 giờ 10 phút ngày 28/01/2021, Trần Minh T bị Công an huyện Đất Đỏ phối hợp cùng Công an thị trấn Đất Đỏ bắt quả

tang về hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi đề tại nhà qua 02 số thuê bao 0933190528 và 0786971639 với tổng số tiền đánh bạc trái phép là 72.290.000 đồng (đài miền Nam: 53.909.000 đồng; đài miền Bắc: 18.381.000 đồng); Lê Thị Lệ H có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề đài miền Nam là 22.500.000 đồng; Võ Duy N có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề đài miền Nam là 8.664.000 đồng và Nguyễn Phạm Thanh N có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề đài miền Nam là 8.640.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu T tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Hành vi của bị cáo H, N, N đã đủ yếu tố cấu T tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Xét thấy, hành vi của phạm tội của các bị cáo T, H, N, N là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung. Trần Minh T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra T, H, N và N đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc, riêng H và N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình của N có công với cách mạng. Do đó, H và N được áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; T và N được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, lao động nghèo, không có thu nhập ổn định xét thấy không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Bùi Văn T, Phạm Thị P và Lê Thị Lệ H (đánh bạc đài miền Bắc) có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Qua xác minh các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép là đúng quy định.

Đối với người đàn ông tên B, người đàn ông nhờ N mua số đề và những người mua số đề của T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nên Công an huyện Đất Đỏ tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý sau là đúng quy định.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 cuốn tập học sinh hiệu Bút Cầu (bên trong có 01 trang tờ giấy A4 ghi phôi đề) lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu đồng, có số Imei1: 864212034871695, số Imei2: 864212034871687, bên trong có 02 sim có số thuê bao 0933190528 (số sê ri: 8401200251804960), số thuê bao 0786971639 (số sê ri: 8401161051094496OT), đây là công cụ phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Tổng số tiền 32.802.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của các bị cáo tự nguyện nộp nên sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh T, Lê Thị Lệ H(Tur L; L), Võ Duy N, Nguyễn Phạm Thanh N, phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Trần Minh T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/01/2021 đến ngày 31/01/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Lê Thị Lệ H(Tur L; L)12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Võ Duy N 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Nguyễn Phạm Thanh N (My) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu đồng, có số Imei1: 864212034871695, số Imei2: 864212034871687 (điện thoại đã qua sử dụng, đã bị hư, bị phù pin, không kiểm tra tình trạng máy), 02 (Hai) sim có số thuê bao 0933190528 (số sê ri: 8401200251804960), số thuê bao 0786971639 (số sê ri: 8401161051094496OT) và tổng số tiền 32.802.000 đồng.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ theo biên bản giao nhận vật chứng số 43/BB ngày 20/5/2021 và Biên lai thu tiền số 0000845 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Minh T, Lê Thị Lệ H, Võ Duy N, Nguyễn Phạm Thanh N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 23-6-2021); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục huyện Đất Đỏ;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nguyễn Xuân Thu